TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lò Thị Nhương
2. Ông Lò Văn Chung

- Thư ký phiên toà:
Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T -** Sinh ngày 05/9/1953; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 9, phường Q, Thành Phố S, Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Đức C, con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị L và có 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, giam từ ngày 19/7/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16^{h}00’ ngày 19/7/2017 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Khua Họ, xã Huổi Một, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại gấu quần bên trái đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột liên kết màu trắng, T khai nhận là Heroin, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 20/7/2017 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng, kết quả: 01 gói chất bột màu trắng có trọng lượng 0,21 gam đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Kết luận giám định số 754/KLMT ngày 24/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất Heroin; trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,21gam.

Quá trình điều tra Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 06^{h} ngày 15/7/2017 Bùi Văn T đi xe khách tuyến Sơn La - Sốp Cộp vào thăm cháu gái là Bùi Thị T ở xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, đến khoảng 13^{h}00’ ngày 19/7/2017 T đi xe khách ra thị trấn Sông Mã để thăm anh trai là Bùi Xuân D ở Tổ 7 thị trấn Sông Mã, khi đi đến khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, T lên cơn thèm ma túy nên nảy sinh ý định đi tìm mua Heroin để sử dụng, T xuống xe đi bộ vào trong bản Khua Họ, khi đi đến giữa bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng hơn 50 tuổi đang đi bộ từ trong bản ra, T hỏi và mua được với người này 01 gói Heroin với giá 50.000VNĐ, rồi cất giấu vào trong gấu quần đang mặc và quay ra cầu Khua Họ (Quốc lộ 4G) thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16h ngày 19/7/2017; phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm 01 gói chất bột liên kết màu trắng; phù hợp với Kết luận giám định số 754/KLMT ngày 24/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất Heroin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,21gam. Bị cáo cũng khẳng định bản thân nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 126/KSĐT - MT ngày 20 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt từ 20 - 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc bị đưa bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày19/7/2017 Bùi Văn T đi xe khách từ huyện Sốp Cộp ra Sông Mã, khi đến khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, Sông Mã, T xuống xe đi bộ vào bản Khua Họ tìm mua được 01 gói Heroin với một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mục đích mang về để sử dụng, sau đó đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Trọng lượng số ma túy bị thu giữ là 0,21gam, loại chất Heroin.

Hành vi tàng tàng trữ 0,21gam Heroin với mục đích để bản thân sử dụng của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015: Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : " Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ".

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: " Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ".

Căn cứ các quy định nêu trên, so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng

chất ma túy bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung của gia đình ngoài ngôi nhà cấp 4 đã xuống cấp và tài sản phục vụ cho sinh hoạt, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị khác. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy đã thu do đã lấy hết làm mẫu giám định nên không phải xử lý, đối một phong bì thư cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở bản Khua Họ bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 19/7/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì một đầu đã bị cắt.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Hphone màu đen - trắng có số IMEL1 357934060901674, số IMEL2 3579340060901682, đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim, máy đang trong tình trạng không lên nguồn nên không xác định được số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/11/2017 ./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn